

TRƯỜNG THPT CẦN ĐUỐC
TỔ HÓA – TOÁN

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN HÓA HỌC - KHỐI 10

TTChương / Chủ đề / Nội dung		TNKQ nhiều lựa chọn (I)			TNKQ đúng - sai (II)			TNKQ trả lời ngắn (III)			Tự luận (IV)			Tổng câu	Tổng điểm
		Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD		
1	Bài 1. Mở đầu	C1												1	0,25
2	Bài 2. Thành phần của nguyên tử	C2	C3		C1a									2,25	0,75
3	Bài 3. Nguyên tố hóa học	C4	C5						C1				C1	3	2,00
4	Bài 4. Cấu trúc lớp vỏ electron	C6	C7	C8	C1b	C1c	C1d	C2						4,5	2,00
5	Bài 5. Cấu tạo bảng tuần hoàn	C9	C10		C2a					C3		C2		4,25	2,25
6	Bài 6. Xu hướng biến đổi tính chất	C11		C12	C2b	C2c	C2d			C4	C3			4	2,75
Tổng số câu		6	4	2	1	0,5	0,5	1	1	2	1	1	1	21	
Tổng điểm		1,5	1,0	0,5	1,0	0,5	0,5	0,5	0,5	1,0	1,0	1,0	1,0		10,0

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN HÓA HỌC - KHỐI 11

TT	Nội dung / đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng số câu / ý		
		I. Nhiều lựa chọn			II. Đúng – Sai			III. Trả lời ngắn			IV. Tự luận					
		Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD
1	Khái niệm về cân bằng hóa học (2 điểm)	C1 0,25đ	C9 0,25đ							C3 0,5đ		C1 1đ		1	2	1
2	Cân bằng trong dung dịch nước (2,5 điểm)	C2 0,25đ	C10 0,25đ		C1a,b, c 0,75đ	C1d 0,25đ							C2 1đ	4	2	1
3	Đơn chất nitrogen (0,25 điểm)	C3 0,25đ												1	0	0
4	Ammonia và một số hợp chất ammonium (1 điểm)	C4 0,25đ	C11 0,25đ					C1 0,5đ						2	1	0
5	Một số hợp chất của nitrogen với oxygen (3 điểm)	C5, C6 0,5đ			C2a,b, c 0,75đ	C2d 0,25đ				C4 0,5đ			C3 1đ	5	1	2
6	Sulfur và sulfur dioxide (1,25 điểm)	C7, C8 0,5đ	C12 0,25đ						C2 0,5đ					2	2	0
Tổng số câu / ý		8	4	0	6	2	0	1	1	2	0	1	2	15	8	4
Tổng số điểm		2	1	0	1,5	0,5	0	0,5	0,5	1	0	1	2	4	3	3
Tỉ lệ %		30			20			20			30			40	30	30

TRƯỜNG THPT CẦN ĐUỐC
TỔ HÓA – TOÁN

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN HÓA HỌC - KHỐI 12

T T	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều lựa chọn (I)			TNKQ đúng – sai (II)			TNKQ trả lời ngắn (III)			Tự luận (IV)						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Ester -lipid – xà phòng và chất giặt rửa	Ester	1	1	1						1	1			1,25	0,25	0,75	2,25
		Lipid – xà phòng và chất giặt rửa	1		1					1					0,25	0,5	0,25	1,0
2	Carbohydrate	Glucose – fructose – saccharoce – maltose – tinh bột -cellulose	1	1	1	Câu 1a, 1b	Câu 1c	Câu 1d	1					1	1,25	0,5	1,5	3,25
3	Hợp chất chứa nitrogen	Amine		1		Câu 2a,2b	Câu 2c	Câu 2d							0,5	0,5	0,25	1,25
		Amino acid - peptide		1					1				1		0,5	1,25		1,75
		Protein - enzyme	1		1										0,25	0	0,25	0,5
Tổng số câu			4	4	4	1	0,5	0,5	2	1	1	1	1	1	8	6,5	6,5	
Tổng số điểm			1,0	1,0	1,0	1,0	0,5	0,5	1,0	0,5	0,5	1,0	1,0	1,0	4,0	3,0	3,0	10

T T	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều lựa chọn (I)			TNKQ đúng – sai (II)			TNKQ trả lời ngắn (III)			Tự luận (IV)						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
Tỉ lệ %			30			20			20			30			40	30	30	100

Áp dụng chung cho K10,11,12

- **Tỉ lệ điểm theo mức độ nhận thức:** Nhận biết: 4,0 điểm (40%) | Thông hiểu: 3,0 điểm (30%) | Vận dụng: 3,0 điểm (30%).
- **Tỉ lệ điểm theo hình thức kiểm tra:** TNKQ nhiều lựa chọn: 3,0 điểm (30%) | TNKQ Đúng/Sai: 2,0 điểm (20%) | TNKQ Trả lời ngắn: 2,0 điểm (20%) | Tự luận: 3,0 điểm (30%).

Cần Đước, ngày 22 tháng 10 năm 2026
Tổ trưởng chuyên môn



Nguyễn Ngọc Thơ